

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1989;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 502/11/45 Huỳnh Tấn P, Khu phố 3A, phường BT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 đăng ký tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2009).

[2] Về quan hệ con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 199, quyền số 01/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 26/08/2009.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Thị Diễm M cho bà Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 đăng ký tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2009).

1.2. Về con chung:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 26/08/2009.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Thị Diễm M cho bà Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Văn T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T không có tài sản chung.

1.4 Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042321 ngày 03/02/2021 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. Vậy, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Bình Thuận,
Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang